

Bài 61.

LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I – Sự cần thiết ban hành luật

Luật Bảo vệ môi trường được ban hành nhằm điều chỉnh hành vi của cả xã hội để ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do hoạt động của con người và thiên nhiên gây ra cho môi trường tự nhiên. Đồng thời luật cũng điều chỉnh việc khai thác, sử dụng các thành phần môi trường hợp lý để phục vụ sự nghiệp phát triển bền vững của đất nước.

▼ *Bảng 61 đưa ra một số quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Hãy điền tiếp vào cột bên phải còn bỏ trống : Hậu quả có thể có nếu như không có Luật Bảo vệ môi trường.*

Bảng 61. Các ví dụ về thực hiện Luật Bảo vệ môi trường

<i>Nội dung</i>	<i>Luật Bảo vệ môi trường quy định</i>	<i>Hậu quả có thể có nếu không có Luật Bảo vệ môi trường</i>
Khai thác rừng	Cấm khai thác bừa bãi Không khai thác rừng đầu nguồn	
Săn bắn động vật hoang dã	Nghiêm cấm	
Đổ chất thải công nghiệp, rác sinh hoạt	Quy hoạch bãi rác thải, nghiêm cấm đổ chất thải độc hại ra môi trường	
Sử dụng đất	Có quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch cải tạo đất	
Sử dụng các chất độc hại như chất phóng xạ và các hoá chất độc khác...	Có biện pháp sử dụng các chất một cách an toàn, theo tiêu chuẩn quy định, phải xử lý chất thải bằng công nghệ thích hợp	
Khi vi phạm các điều cấm của Luật Bảo vệ môi trường, gây sự cố môi trường	Cơ sở và cá nhân vi phạm bị xử phạt và phải chi phí hoặc đền bù cho việc gây ra sự cố môi trường	

II – Một số nội dung cơ bản của Luật Bảo vệ môi trường ở Việt Nam

1. Phòng chống suy thoái, ô nhiễm và sự cố môi trường (Chương II)

- Quy định về phòng chống suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường có liên quan tới việc sử dụng các thành phần môi trường như đất, nước, không khí, sinh vật, các hệ sinh thái, đa dạng sinh học, cảnh quan.
- Cấm nhập khẩu các chất thải vào Việt Nam.

2. Khắc phục suy thoái, ô nhiễm và sự cố môi trường (Chương III)

- Các tổ chức và cá nhân phải có trách nhiệm xử lý chất thải bằng công nghệ thích hợp.
- Các tổ chức và cá nhân gây ra sự cố môi trường có trách nhiệm bồi thường và khắc phục hậu quả về mặt môi trường.

III – Trách nhiệm của mỗi người trong việc chấp hành Luật Bảo vệ môi trường

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của mọi người dân Việt Nam.

▼ – Theo em, chúng ta cần làm gì để thực hiện và động viên những người khác cùng thực hiện Luật Bảo vệ môi trường ?

- Hãy kể tên những hành động, sự việc mà em biết đã vi phạm Luật Bảo vệ môi trường. Theo em, cần làm gì để khắc phục những vi phạm đó ?

Luật Bảo vệ môi trường được ban hành nhằm ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do hoạt động của con người và thiên nhiên gây ra cho môi trường tự nhiên.

Luật Bảo vệ môi trường quy định :

- Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp, cải thiện môi trường, bảo đảm cân bằng sinh thái, ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do con người và thiên nhiên gây ra cho môi trường, khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

- Cấm nhập khẩu các chất thải vào Việt Nam.

- Các tổ chức và cá nhân phải có trách nhiệm xử lý chất thải bằng công nghệ thích hợp.

- Các tổ chức và cá nhân gây ra sự cố môi trường có trách nhiệm bồi thường và khắc phục hậu quả về mặt môi trường.

Mọi người đều có trách nhiệm thực hiện tốt Luật Bảo vệ môi trường.

Câu hỏi và bài tập

1. Trình bày sơ lược hai nội dung về phòng chống suy thoái, ô nhiễm môi trường, khắc phục ô nhiễm và sự cố môi trường của Luật Bảo vệ môi trường Việt Nam.
2. Hãy liệt kê những hành động làm suy thoái môi trường mà em biết trong thực tế. Thử đề xuất cách khắc phục.
3. Mỗi học sinh cần làm gì để thực hiện tốt Luật Bảo vệ môi trường ?